

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày: 15-11-2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lộc

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khiết Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Q, sinh ngày 05/6/1990 tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Hấn Q1, sinh năm 1965 (sống) và bà Thạch Thị N, sinh năm 1966 (sống); Vợ: Lý Thị Bé T và con có 03 người: Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Trần Quang T1 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. (có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh C, sinh năm 1969; Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Huỳnh Hấn Q1, sinh năm 1965; Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Ông Huỳnh Chà B1, sinh năm 1959; Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Cao Tiêu B2, sinh năm 1995; Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Bà Lý Thị Bé T, sinh năm 1986; Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Ông Huỳnh H, sinh năm 1995; Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

* *Người phiên dịch tiếng Hoa*: Ông Triệu Khánh L – Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Huỳnh C với bị cáo Huỳnh Văn Q có mối quan hệ là chú cháu ruột, vào sáng ngày 18/9/2023 ông Huỳnh C kêu bị cáo Q tháo dỡ chuồng gà ra do bị cáo Q cắt chuồng gà sát vách tường nhà kho của ông Huỳnh C làm ông Huỳnh C không mở cửa sổ nhà kho được, ông Huỳnh C nói với bị cáo Q là làm vậy không được, bị cáo Q đồng ý và trả lời sẽ tháo chuồng gà ra. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Q và ông Huỳnh C tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau về việc bị cáo Q cắt chuồng gà sát vách tường nhà kho của ông Huỳnh C, lúc này Q lấy được một cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39cm từ chuồng gà đi lại chỗ ông Huỳnh C đang đứng ở cổng hàng rào trước nhà kho, rồi bị cáo Q dùng dao chém trúng 01 (một) nhát vào vùng cánh tay phải của ông Huỳnh C gây thương tích, thấy vậy ông Huỳnh Hấn Q1 là cha của bị cáo Q đến ngăn cản nên hai bên nghỉ đánh nhau, bị cáo Q cầm cây dao bỏ đi về nhà, còn ông Huỳnh C được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế thị xã V đến ngày 25/9/2023 thì xuất viện. Sau khi điều trị thương tích, ông Huỳnh C có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn Q về hành vi gây thương tích cho ông C.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 471/LKTTCT-TTPYST ngày 14/11/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S, kết luận thương tích của Huỳnh C có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%. Cụ thể như sau:

- Sẹo mặt ngoài đầu trên cánh tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, tổn thương cánh tay phải không rõ tính chất của tổn thương nên không xác định được vật gây nên thương tích.

- Gãy xương mác cẳng chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, tổn thương cẳng chân trái có đặc điểm do vật tày gây nên.

Do chưa xác định được vật gây nên thương tích vùng ngoài đầu trên cánh tay phải của ông Huỳnh C nên trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V tiến hành trưng cầu giám định vật gây nên thương tích và cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của ông Huỳnh Chiêu .

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1905/KLTTCT-C09B ngày 28/3/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau:

- 01 sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải (P), bờ gọn, kích thước nhỏ.
- Thương tích của ông Huỳnh C có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.
- Con dao găm giám định gây ra được thương tích của ông Huỳnh Chiêu .

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can Huỳnh Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” để tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V, bị cáo Huỳnh Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã dùng cây dao có lưỡi bằng kim loại chém vào cánh tay phải của bị hại C gây thương tích. Tại Cơ quan điều tra bị hại ông Huỳnh C cho rằng vào ngày 18/9/2023 bị cáo Q chỉ dùng dao chém vào vùng trên cánh tay phải của bị hại C gây thương tích với tỷ lệ thương tích cơ thể 01%, còn vết thương gãy xương mác cẳng chân trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% là do bị hại C bị tai nạn giao thông vào tháng 02 năm 2023 gây nên thương tích này tại tỉnh Bình Dương.

- Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-VC ngày 16/10/2024 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử bị cáo: Huỳnh Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Q từ 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
+ Về xử lý tài sản và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen

dài 39 cm, mũi dao bằng.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã V đang quản lý.

- Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Đối với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại cơ quan điều tra, người bị hại không đồng ý nhận, mặc dù người bị hại không đồng ý nhận nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại số tiền nêu trên.

- Tại phiên tòa, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thống nhất với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đã ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị cáo là con 01 trong gia đình, cha đang nằm viện, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 03 người con nhỏ đang nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh C trình bày: Thống nhất với ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày:

Thống nhất với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và bị cáo cũng đã thừa nhận thương tích bị hại là do bị cáo gây ra, về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu, về trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên mức án cao nhất của Kiểm sát viên đề nghị và không cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Người làm chứng bà Huỳnh Chà B1 có đơn xin vắng mặt, Huỳnh Hấn Q1, bà Cao Tiểu B2, bà Lý Thị Bé T vắng mặt không lý do

nhưng đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng trong quá trình điều tra. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh diễn lại hành vi, lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 18/9/2023 ông Huỳnh C với bị cáo Q xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc bị cáo làm chuồng gà sát vách tường nhà kho bị hại C. Bị cáo Q lấy một cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39cm từ chuồng gà đi lại chỗ ông Huỳnh C đang đứng ở cổng hàng rào trước nhà kho, rồi bị cáo Q dùng dao chém trúng 01 (một) nhát vào vùng cánh tay phải của ông Huỳnh C gây tổn hại sức khỏe là 01%. Bị hại chỉ vì bức xúc việc bị cáo cất chuồng gà sát vách tường nhà kho của bị hại C, bị cáo lại cự cãi với bị hại và đã dùng dao có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để chém vào vùng đầu trên cánh tay phải của bị hại C gây thương tích cho bị hại. Rõ ràng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi một cách trái pháp luật “*dùng hung khí nguy hiểm*” là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án tương xứng đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, mặc dù người bị hại không nhận và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người dân tộc H1. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Đối với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bị cáo nộp khắc phục hậu quả nhưng người bị hại không đồng ý nhận, mặc dù bị cáo không đồng ý nhận lại nhưng cần hoàn trả lại số tiền nêu trên cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với Cáo trạng và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt, nhận thấy xử phạt bị cáo 03 tháng tù là phù hợp nhưng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại thống nhất với Cáo trạng và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị mức án 05 tháng là quá nghiêm khắc đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[09] Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý tài sản và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39 cm, mũi dao bằng. Theo phiếu Nhập kho số NK08 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Hoàn trả cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000282 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý tài sản và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39 cm, mũi dao bằng.

Theo phiếu Nhập kho số NK08 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Hoàn trả cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000282 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 nghị số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Quốc hội việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Chiêu Hùng

